

Số: 603/2021/QĐST-HNGĐ

*Ba Đình, Ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 576/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1974. Có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: 307 D6 Tập thể GV, phường GV, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Anh Lê Trần P**, sinh năm 1971. Có hộ khẩu thường trú : P57 B11, phường KL, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở: P 1207B B14 phường KL, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**XÉT THẤY:**

Anh Lê Trần P và chị Nguyễn Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/1997 tại Ủy ban nhân dân phường GV, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99, (Quyển số I.97; số 99). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. **Về quan hệ hôn nhân:** anh **Lê Trần P** và chị **Nguyễn Thúy H** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung:** anh Lê Trần P và chị Nguyễn Thúy H cùng xác nhận có một con chung là **Lê Trần Bảo K**, sinh ngày 16/9/2004.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị thống nhất để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo K. Anh P có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 9.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Bảo Kiên trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh chị trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:** Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

**II. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thúy H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0067577 ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Ủy ban nhân dân phường GV, quận B, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoài Phương**